

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày 29-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1988 tại thành phố H; Thường trú: 114/35 đường T, khu phố 1, phường B, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Xuân D (đã chết) và bà Phan Thị Kim T (đã chết); bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết M nhưng không đăng ký kết hôn và chưa có con chung; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/6/2017 bị Công an quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 28/12/2004 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án; Ngày 26/5/2006 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 28/12/2004 là 02 năm 04 tháng; Ngày 09/3/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tất cả đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 06/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Hà Huy H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000; địa chỉ: 528/6/8 khu phố 5, phường T, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt;

2. Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 2002;

Người giám hộ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: 528/6/8 khu phố 5, phường T, quận Đ, thành phố H, cháu T và chị M có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 06/01/2018, Nguyễn Hoàng N đi bộ qua dãy nhà trọ số 170/70A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, nhìn thấy cổng dãy trọ không khóa, bên trong có 03 xe mô tô dựng sát vách phòng trọ, không có người trông coi. N đi vào trong dãy trọ, phát hiện xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Wave Alpha, biển số 59L2 – 070.31 của anh Hà Huy H không khóa nên đã đẩy lùi ra khỏi cổng dãy trọ rồi đẩy về phòng trọ của cháu Nguyễn Thị Tuyết T tại địa chỉ 528/6/8 khu phố 5, phường T, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh cất giấu, sau đó N đi bộ về nhà tại địa chỉ 114/35 đường T, khu phố 1, phường B, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, anh H phát hiện bị mất xe nên trình báo Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An đồng thời cung cấp định vị vị trí xe mô tô N đang cất giấu. Sau khi kiểm tra hành chính phòng trọ của cháu Nguyễn Thị Tuyết T tại địa chỉ 528/6/8 khu phố 5, phường T, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện xe mô tô biển số 59L2 – 070.31 nên đã mời N về làm việc và N đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo bản kết luận định giá số 02/BB.ĐG ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Wave Alpha, biển số 59L2 – 070.31 của Hà Huy H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đồng.

Đối với cháu Nguyễn Thị Tuyết T cho N gửi nhờ xe nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 02/BB.ĐG ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên

Tại cáo trạng số 71/QĐ - KSĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại và xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, giao trả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, hiện bị hại đã nhận lại tài sản, tại cơ quan điều tra người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An. Bị cáo khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 06/01/2018, tại dãy phòng trọ ở địa chỉ 170/70A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoàng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Wave Alpha, biển số 59L2 – 070.31 của Hà Huy H có trị giá 8.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng *hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm*, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Hoàng N chiếm đoạt tài sản của người bị hại có giá trị 8.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Cáo trạng số 71/QĐ– KSĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên, truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Hoàng N thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có Bản án số 176/2004/HSST ngày 28/12/2004 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm; Bản án số 83/2006/HSST ngày 26/5/2006 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 28/12/2004 là 02 năm 04 tháng và Bản án số 38/2010/HSST ngày 09/3/2010 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không xem đó là bài học để sửa đổi bản thân làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới. Ngày 12/6/2017 bị cáo bị Công an quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng N không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình cũng cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 lần và bị Công an quận Thủ Đức xử phạt hành chính với số tiền phạt 1.500.000 đồng cùng về tội Trộm cắp tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Căn cứ vào nhân thân nêu trên của bị cáo xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với mức hình phạt dành cho bị cáo là quá nhẹ, cần có mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp theo quy định tại Khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm